

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2023
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93B/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 538/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. (có mặt).

Địa chỉ: 75/1, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 83/1, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Văn Mười M, sinh năm 1983. (vắng mặt).

Địa chỉ: 75/1, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị H và Lê Văn M1 Một quen biết nhau thông qua mai mối, năm 2008 được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quá trình sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau, anh M thường hay uống rượu, không lo làm ăn, vợ chồng ly thân từ năm 2021 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay Nguyễn Thị H thấy không còn khả năng đoàn tụ, Nguyễn Thị H nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Lê Văn M1 Một.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản khi ly hôn: Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Lê Văn Mười M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Nguyễn Thị H với Lê Văn M1 Một, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Văn Mười M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa Nguyễn Thị H và Lê Văn M1 Một có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống Nguyễn Thị H và Lê Văn M1 Một có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau, anh M thường hay uống rượu, không lo làm ăn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay, Nguyễn Thị H nhất quyết xin ly hôn. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho anh Lê Văn M1 Một, anh M biết chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh Lê Văn Mười M không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị H vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Lê Văn M1 Một, xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị H với Lê Văn M1 Một ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, anh Lê Văn Mười M không có thiện chí để vợ chồng gặp mặt hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

[4] Về tài sản khi ly hôn: Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị H. Nguyễn Thị H được ly hôn với Lê Văn M1 Một.

2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007306, ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích H1.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim C;

Ông Nguyễn Phát T.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. (có mặt).

Địa chỉ: 75/1, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 83/1, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Văn Mười M, sinh năm 1983. (vắng mặt).

Địa chỉ: 75/1, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị H. Nguyễn Thị H được ly hôn với Lê Văn M1 Một.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007306, ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích H1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền